

**Tòa án nhân dân
quận NAM TỪ LIÊM
thành phố Hà Nội**

**cổng hợp x· húi chñ nghũ viÖt nam
Séc lÛp - Tù do - H¹nh
phóc**

B¶n ¶n sè:

41/2017/HNGS- ST

Ngày: 29/12/2017

V/v: *Tranh chÛp x·c*

®¶nh cha cho con.

Nh©n danh

**N-íc céng hĩa x· húi chñ nghũ ViÖt Nam
Tòa án nhân dân quận NAM TỪ LIÊM**

Thành phÇn Húi ®ång xĐt xö s- thÈm gảm cã:

- ThÈm ph·n - Chñ tãa phiªn tãa: **B· Mai Thị Hương**
- C·c Húi thÈm nh©n d©n: **Bà Trần Thị Hồng Thu**

Bà Dương Thị Thảo

- Th- ký phiªn tãa: **B· Chu Bích Thủy** - Thư ký Toạ ¶n nh©n d©n quận Nam Từ Liêm, thành phò Hà Nội.
- S·i diÖn ViÖn kióm s·t nh©n d©n quận Nam Từ Liêm tham gia phiªn tãa: **B· Lê Thị Thùy Dương** - Kióm s·t viªn.

Ngày 29 th·ng 12 n·m 2017, t·i trô sÈ Tòa án nh©n d©n quận Nam Từ Liêm xĐt xö s- thÈm c«ng khai vô ¶n thô lý sè 267/2017/TLST-HNGS ngày 21 th·ng 7 n·m 2017 vò tranh chÛp x·c ®¶nh cha cho con theo QuyÖt ®¶nh ®-a vô ¶n ra xĐt xö sè 127/QSXX- ST ngày 18 th·ng 12 n·m 2017 gi÷a c·c ®--ng sù:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Đức H**, sinh năm 1976

HKTT và nơi ở: Thôn La Phú, xã Hợp T, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị C**, sinh năm 1978.

HKTT: TDP số 2 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phò Hà Nội.

Nơi ở: Số 49, ngách 50/71 Mễ Trì Thượng, TDP số 2 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phò Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Văn T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn H Lễ, xã Cao Minh, Thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Néi

dung vô ¶n

Chị Nguyễn Thị C trình bày:

Vào ngày 7 tháng 7 năm 2015 tôi và anh H cùng làm đơn thuận tình ly hôn đến TAND quận Nam Từ Liêm. TAND quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình số 52 ngày 20/8/2015. Trong quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình về phần con chung Tòa án đã công nhận sự thỏa

thuận về con chung của chúng tôi như sau: Chúng tôi có 2 con chung là Nguyễn Đức Kiên, sinh ngày 03/5/2003 và cháu Nguyễn Đức Hiếu, sinh ngày 07/12/2013. Sau ly hôn giao cả 2 con chung cho tôi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000đ/tháng kể từ tháng 9/2015 cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Ngày 24/11/2016 tôi và anh Đào Văn T đi giám định AND của cháu Nguyễn Đức Hiếu theo như sự hướng dẫn của TAND cấp cao tại Hà Nội. Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã lấy bốn mẫu tóc của anh H, tôi, cháu Hiếu, nhưng riêng tóc của anh T không được khỏe nên đã lấy mẫu nước bọt của anh T để giám định và cho kết quả xác định cháu Nguyễn Đức Hiếu sinh ngày 07/12/2013 là con đẻ của tôi và anh Đào Văn T, anh Nguyễn Đức H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu.

Ngày 11-5-2017 Tòa án cấp cao tại Hà Nội đã hủy Quyết định số 52 ngày 20-8-2015 về phần con chung của Tòa án quận Nam Từ Liêm.

Anh H có đơn đề nghị Tòa án xác định lại cha cho cháu Nguyễn Đức Hiếu. Vì vậy tôi đề nghị TAND quận Nam Từ Liêm xác định cha cho cháu Nguyễn Đức Hiếu là anh Đào Văn T. Anh H, tôi và anh T rất thoải mái và không có tranh chấp gì.

Đề nghị Tòa án quận Nam Từ Liêm sử dụng kết quả phân tích AND của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an ngày 24-11-2016 để giải quyết.

Bị đơn anh H trình bày: Tôi nhất trí với ý kiến của chị C về thời gian chúng tôi kết hôn và ly hôn tại Tòa án Nam Từ Liêm. Tôi đã có đơn xin xác định lại cha cho cháu Hiếu. Tôi nhất trí với ý kiến của chị C về việc xác định lại cha cho cháu Nguyễn Đức Hiếu là anh Đào Văn T. Tôi đã được thông báo về kết quả phân tích AND là tôi không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu, tôi rất thoải mái không có tranh chấp gì với chị C và anh T. Đề nghị Tòa án xác định lại cha đẻ cho cháu Nguyễn Đức Hiếu là anh Đào Văn T và sử dụng kết quả phân tích AND của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an 24-11-2016 để giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T trình bày:

Tôi và chị C quen nhau và nảy sinh tình cảm năm 2012. Đến năm 2013 chúng tôi có với nhau 01 con chung là Nguyễn Đức Hiếu sinh ngày 07/12/2013. Vì vợ chồng chị C và anh H đang chung sống với nhau và không muốn ảnh hưởng tới gia đình nên thời gian này chúng tôi không nói gì.

Tháng 8/2015 chị C anh H cùng làm đơn ly hôn và Tòa án Nam Từ Liêm đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Đến tháng 12/2015 chị C làm đơn đề nghị giám đốc thẩm xem xét lại Quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình về phần con chung, vì thực tế cháu Nguyễn Đức Hiếu là con chung của tôi và chị C. Tôi có làm đơn xin nhận con đến TAND cấp cao tại Hà Nội và được TAND cấp cao hướng dẫn làm xét nghiệm AND. Viện Khoa học hình sự - Bộ công an đã lấy mẫu tóc của anh H, chị C, cháu Hiếu, nhưng tóc của tôi không khỏe nên đã lấy mẫu nước bọt của tôi để giám định. Ngày 24/11/2016 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận ADN xác định cháu Nguyễn Đức Hiếu sinh ngày 07/12/2013 là con đẻ của tôi và chị Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Đức H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu.

Anh H cũng đã có đơn đề nghị xác định lại cha cho cháu Hiếu. Để bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu Hiếu đề nghị Tòa án quyết định tôi và chị C là bố mẹ đẻ của cháu Hiếu, anh H cũng đã biết kết quả xét nghiệm ADN anh H rất thoải mái và không có ý kiến gì.

Đề nghị Tòa án sử dụng kết quả xét nghiệm ADN của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an ngày 24-11-2016 để giải quyết vụ án.

T¹i phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị C và anh Đào Văn T cùng đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Đức H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu. Xác định anh Đào Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký xét xử đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa xét thấy: Vụ án bị xét xử lại theo trình tự tái thẩm do hủy về phần con chung, do đó theo kết quả phân tích ADN ngày 24/11/2015 của Tổng cục cảnh sát - viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận anh Đào Văn T và cháu Nguyễn Đức Hiếu có quan hệ huyết thống cha – con.

Đề nghị: Cháu Nguyễn Đức Hiếu không phải là con chung của anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị C.

Xác định anh Nguyễn Đức H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu, anh Đào Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị C không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình do vụ án bị xét xử lại theo trình tự tái thẩm và đã bị hủy về phần con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thì thấy:

Về tố tụng: Vụ án bị hủy theo trình tự tái thẩm về phần con chung và Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết lại là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Ngày 20/8/2015 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm ra Quyết định số 52/2015/QĐST-HNGĐ công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Đức H trong đó ghi nhận về phần con chung như anh H và chị C đã trình bày.

Tuy nhiên ngày 15/12/2015 chị C đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy quyết định số 52/2015/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2015 công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm. Do vậy, ngày 15/05/2017, tại Quyết định tái thẩm số 12/2017/HNGĐ-TT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định hủy phần con chung của Quyết định số 52/2015/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2015 công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ pháp luật.

Nay xác định cháu Nguyễn Đức Hiếu không phải là con chung của anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị C. Anh Nguyễn Đức H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu. Anh Đào Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Vụ án bị xét xử lại theo trình tự tái thẩm do bị hủy về phần con chung nên các đương sự không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Xác định: Cháu Nguyễn Đức Kiên là con chung của anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị C. Anh H và chị C cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Đức Kiên cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Kiên là 1.500.000 đồng/tháng.

Anh Nguyễn Đức H có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đức Kiên không ai được ngăn cản.

Cháu Nguyễn Đức Hiếu, do chị C sinh ra vào ngày 07-12-2013 không phải là con chung của anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị C.

Anh Nguyễn Đức H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu.

Chị C, anh H không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình.

Anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị C, anh Đào Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu. Anh Đào Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí: Vụ án bị xét xử lại theo trình tự tái thẩm do bị hủy về phần con chung nên các đương sự không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, Điều 89, Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Xác định: Cháu Nguyễn Đức Kiên là con chung của anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị C. Anh H và chị C cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Đức Kiên cho chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Kiên là 1.500.000 đồng/tháng.

Anh Nguyễn Đức H có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đức Kiên không ai được ngăn cản.

Cháu Nguyễn Đức Hiếu, do chị C sinh ra vào ngày 07-12-2013 không phải là con chung của anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị C.

Anh Nguyễn Đức H không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Đức Hiếu.

Chị C, anh H không phải nộp án phí Hôn nhân gia đình.

Anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị C, anh Đào Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Thịnh vi^an Húi @ảng xĐt xö

ThỀm ph,n - Chñ to¹ phi^an toạ

